Tuần 1. Ôn tập các số đến 100 000. Biểu thức có chứa một chữ.

Bài 1: Viết số hoặc chữ thích hợp vào ô trống:

Viết số	Đọc số
75 463	
53 009	
10 704	
	Hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi lăm
	Tám nghìn bảy trăm năm mươi mốt

Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 9176 > 9167 ☐

20 587 < 20 578 ☐

6599 = 5600 + 99 ☐

b) 56 534 < 56 543 ☐

23 006 > 32000 + 60 ☐

2376 = 2300 + 76 ☐

Bài 3: Viết các số 75 657, 47312, 58 999, 36 585 theo thứ tự từ lớn đến bé.

……

Bài 4: Đặt tính rồi tính:

2438 + 5659

23007 – 9005

24126 x 3

37686 : 6

Bài 5: Tính nhẩm:

5000 + 7000 = …….

37 000 – 6000 = …….

4000 x 5 = …….

48 000 : 6 = …….

Bài 6: Viết vào ô trống (theo mẫu):

a	Biểu thức	Giá trị của biểu thức
15	70 – a	55
76	23 + a	
28	a x 5 + 20	
7	(75 – a) : 4	
90	a : 5 – 9	

Bài 7: Tính giá trị biểu thức:

LIVEWORKSHEETS

1273 + 536 : 4
(12 694 + 9125) x m với m = 2.

Bài 8: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

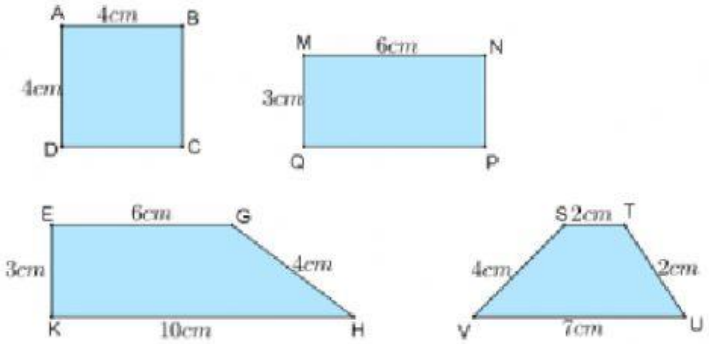

Trong các hình trên, hình có chu vi lớn nhất là:
A. Hình vuông ABCD.
B. Hình chữ nhật MNPQ
C. Hình tứ giác EGHK
D. Hình thang STUV

Vui học: Vào đầu năm học mới, em cần mua bút viết, bút chì, vở. Hãy khảo sát giá tiền của từng loại, số lượng em cần mua rồi điền vào chỗ chấm trong bảng sau:

Loại hàng	Giá tiền	Số lượng mua	Số tiền phải trả
Bút viết	..... đồng 1 chiếc	..... chiếc	..... đồng
Bút chì	..... đồng 1 chiếc	..... chiếc	..... đồng
Vở	..... đồng 1 quyển	..... quyển	..... đồng
		Tổng số tiền:	.....

LIVEWORKSHEETS